TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2023/HS-ST Ngày 25 - 7 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Anh;
2. Ông Phạm Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh ngày 25/11/1981 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy K, sinh năm 1940 (ông K được Nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì) và bà Đỗ Thị D (đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/2020/QĐ-TA ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/6/2022;

Nhân thân:

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh giao dục lao động xã hội số 604/QĐ-CT ngày 25/3/2013 của Ủy ban nhân dân

thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/3/2014;

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2017/QĐ-TA ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/5/2018;

- Bản án số 68/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Trương Văn C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ 10, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số nhà 385, đường Lý Bôn, tổ 11, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18/4/2023, bị cáo Vũ Văn N đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực đê vùng thuộc tổ 08, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo đã gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy, (ma tuý được đựng trong túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chất bột màu trắng dạng cục) với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực chợ đầu mối thuộc tổ 11, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác công an phường D, thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Trương Văn Chi và anh Hoàng Xuân D, bị cáo đã tự giác giao nộp túi ma tuý đang cầm tại lòng bàn tay phải cho cơ quan công an và khai đó là Heroin. Cơ quan Công an đã niêm phong túi ma tuý quản lý của bị cáo để trưng cầu giám định. Ngoài ra, cơ quan Công an không thu giữ và quản lý của bị cáo đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 562/KL-KTHS(MT) ngày 20/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Vũ Văn N là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1527 gam.

Cáo trạng số 126/CT-VKSTPTB ngày 27/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn N mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 562/KL-KTHS(MT).

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/4/2023, tại khu vực chợ đầu mối thuộc tổ 11, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Văn N có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay phải của bị cáo 01 túi ma tuý, loại Heroin, có khối lượng 0,1527 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị

cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm năm ...; c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Cáo trạng số 126/CT-VKSTPTB ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ pháp luật hình sự nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma tuý, đó là chất gây nghiện, huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV-AIDS, gây tan vỡ hạnh phúc gia đình, làm suy đồi đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma tuý, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có 01 tiền sự và là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, mục đích tàng trữ ma

túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy , bị cáo khai mua của một người nam gi ới khoảng 30 tuổi tại khu vực đê vùng thuộc tổ 08, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Về người lái xe ôm được bị cáo thuê chở đi mua ma túy, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải n ộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định c ủa pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Văn N còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 562/KL-KTHS(MT);

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/7/2023.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THA hình sự Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Nga